TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:22/2017/DS-ST
Ngày: 24/08/2017
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hựu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Hồng Thái.
2. Ông Đặng Văn Khoa.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 05 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 07 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn H, sinh năm: 1971 (*có mặt*).
Địa chỉ: Ấp 7, xã N, huyện L, tỉnh G.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí N, sinh năm: 1964 *(vắng mặt).*
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 05 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Văn H thay đổi yêu cầu trình bày: Ngày 23/04/2015 có cho ông Nguyễn Chí N vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 29/04/2015 ông N phải trả lại tiền, nhưng đến ngày 10/04/2016 ông N có trả được số tiền vay là 15.000.000 đồng thì ông N không thực hiện tiếp. Nay anh H yêu cầu ông N phải trả số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng, không yêu cầu ông N phải trả tiền lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26 tháng 06 năm 2017 ông Nguyễn Chí N trình bày: Thừa nhận có vay của anh Hồ Văn H số tiền là 30.000.000 đồng vào ngày 23/04/2015. Đến ngày 10/04/2016 có trả được 15.000.000 đồng. Nay đồng ý trả số tiền vay còn nợ là 15.000.000 đồng, xin không tính tiền lãi suất.

Do ông Nguyễn Chí N không đến Tòa án, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Anh Hồ Văn H khởi kiện ông Nguyễn Chí N về việc " Hợp đồng vay tài sản", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hợp đồng vay tài sản giữa anh Hvới ông N là có thật, Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hồ Văn H khẳng định ông N có vay số tiền 30.000.000 đồng, đã trả 15.000.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 10/04/2016. Nay anh H yêu cầu ông N trả lại số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Anh H không yêu cầu tiền lãi suất nên không đề cập đến.

Ông N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Chí N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông N không đến, Tòa án lập biên bản không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần cho ông N, nhưng ông N vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông N theo Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, anh H khẳng định có cho ông Nguyễn Chí N vay số tiền là 30.000.000 đồng, ông N có viết giấy biên nhận mượn tiền, thời hạn trả tiền vào ngày 29/04/2015 nhưng ông N không thực hiện. Đến ngày 10/04/2016 ông N có trả được số tiền 15.000.000 đồng, ông N còn nợ số tiền 15.000.000 đồng. Nay anh H yêu cầu ông N phải trả số tiền vay là 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng vay tiền giữa anh Hồ Văn H với ông Nguyễn Chí N được xác lập vào ngày 23/04/2015, theo giấy biên nhận mượn tiền ngày 10/04/2016, không thể hiện thời hạn trả tiền. Ngày 10/04/2016 ông N có trả được số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng. "Hợp đồng vay tài sản" giữa anh Hvới ông N là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả tiền

nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, "Hợp đồng vay tài sản" giữa anh H với ông N đang được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự 2005.

Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Do "Hợp đồng vay tài sản" giữa anh H với ông N được thực hiện theo Bộ luật dân sự 2005, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015. Như vậy, theo quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì "Hợp đồng vay tài sản" giữa anh H với ông N được áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Chí N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông N có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nhưng ông N không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Anh Hồ Văn H khẳng định ông Nguyễn Chí N có vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 23/04/2015, trả được 15.000.000 đồng vào ngày 10/04/2016, còn nợ số tiền 15.000.000 đồng, ông H cung cấp cho Tòa án 01 giấy biên nhận mượn tiền ngày 10/04/2016 có chữ ký và chữ viết Nguyễn Chí N. Hợp đồng vay tiền giữa anh H với ông N là loại hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Mặt dù giấy biên nhận mượn tiền do anh H cung cấp không ghi thời hạn trả tiền, nhưng anh H trình bày nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền, nhưng ông N hứa hẹn mà không thực hiện. Như vậy, yêu cầu của anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Chí N phải có nghĩa vụ trả 15.000.000 đồng cho anh Hồ Văn H.

Anh H không yêu cầu tính tiền lãi suất nên không đề cập đến.

3. Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận nên ông N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí là 5% của số tiền ông N phải trả cho anh H.

Anh Hồ Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466, 469, 688 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H đối với ông Nguyễn Chí N về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Chí N phải trả cho anh Hồ Văn H số tiền 15.000.000 đồng (bằng chữ: mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông N chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Chí N phải chịu 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hồ Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông H 473.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003784 ngày 23/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh A.

3. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Văn Hựu

Nơi nhận
-*TAND tỉnh*;
-*VKSND tỉnh/Huyện;*
-*Chi cục THA DS;*
-*Các đ/s;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*